

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LẠNG SƠN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 26/2025/HS-ST

Ngày 29-4-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Chu Long Kiếm

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Hoàng Thanh Châm

Ông Vương Lê Hoàng

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Cẩm Nhung, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa:**
Ông Vi Thế Cường, Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 4 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 13/2025/TLST-HS ngày 03 tháng 3 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 27/2025/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 4 năm 2025, đối với các bị cáo:

1. Hoàng Minh P, sinh ngày 08 tháng 5 năm 2001 tại huyện H, tỉnh Lạng Sơn. Nơi đăng ký thường trú và chỗ ở: Thôn C, xã M, huyện H, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn H và bà Lương Thị K; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Chưa bị truy cứu trách nhiệm hình sự, tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 10/QĐ-XPHC ngày 30-12-2019, bị Công an thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 2.500.000 đồng về hành vi Xâm hại sức khỏe của người khác, tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 212/QĐ-XPHC ngày 12 tháng 10 năm 2020, bị Công an huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 3.000.000 đồng về hành vi Xâm hại đến sức khỏe của người khác, tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 26/QĐ-XPHC ngày 22-7-2022, bị Công an thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 8.000.000 đồng về hành vi Cố ý gây thương tích, tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 145/QĐ-XPHC ngày 29-7-2022, bị Công an huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 5.000.000 đồng về hành vi Cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác, chưa bị xử lý kỷ luật. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 06-10-2024, tạm giam từ ngày 09-10-2024 đến nay, có mặt;

2. Hoàng H, sinh ngày 07 tháng 11 năm 1999 tại huyện H, tỉnh Lạng Sơn. Nơi đăng ký thường trú và chỗ ở: Thôn N, xã S, huyện H, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 05/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Xuân T và bà Hoàng Thị L; có vợ là Lưu Thị T và có 01 con; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Chưa bị truy cứu trách nhiệm hình sự, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật. Bị cáo bị tạm giam từ ngày 09-8-2024 đến nay, có mặt.

3. Nguyễn Tiến Đ, sinh ngày 12 tháng 8 năm 2000 tại huyện H, tỉnh Lạng Sơn. Nơi đăng ký thường trú và chỗ ở: Thôn V, xã M, huyện H, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Q và bà Hùng Thị T; có vợ là Vi Thị N và có 01 con; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Chưa bị truy cứu trách nhiệm hình sự, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 08-11-2024, tạm giam từ ngày 11-11-2024 đến nay, có mặt.

4. Triệu Văn V, sinh ngày 12 tháng 7 năm 1993 tại huyện C, tỉnh Lạng Sơn. Nơi đăng ký thường trú và chỗ ở: Thôn N, xã C, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Triệu Văn N và bà Nông Thị Đ; có vợ là Nông Thị P và có 02 con; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Chưa bị truy cứu trách nhiệm hình sự, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 25-11-2024, tạm giam từ ngày 28-11-2024 đến nay, có mặt.

5. Dương Văn Đ, sinh ngày 29 tháng 8 năm 1998 tại huyện C, tỉnh Lạng Sơn. Nơi đăng ký thường trú và chỗ ở: Thôn N, xã C, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Dương Cát M và bà Phan Thị B; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Chưa bị truy cứu trách nhiệm hình sự, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 25-11-2024, tạm giam từ ngày 28-11-2024 đến nay, có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Bà Hùng Thị T, sinh năm 1982; trú tại: Thôn V, xã M, huyện H, tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 01 giờ 10 phút ngày 09-8-2024, Tổ công tác Công an tỉnh Lạng Sơn làm nhiệm vụ tại Km 42, Quốc lộ 1A thuộc thôn H, xã N, huyện C1, tỉnh Lạng Sơn phát hiện, bắt quả tang Hoàng H đang điều khiển xe ô tô biển số 29E-060.23 chở 04 người có quốc tịch Trung Quốc nhập cảnh trái phép vào Việt Nam gồm Lý Tôn Kỳ V, sinh năm 2007; Đinh Vinh P, sinh năm 1994; Hoàng

Tuấn D, sinh năm 2000 và Hoàng Sùng K, sinh năm 1991. Quá trình điều tra xác định:

Khoảng tháng 7-2024, Hoàng Minh P bắt đầu làm lái xe taxi cho Công ty Cổ phần D, có địa chỉ tại phường P, quận L, thành phố Hà Nội.

Khoảng 15 giờ ngày 08-8-2024, Hoàng Minh P điện thoại qua ứng dụng Messenger Facebook cho Hoàng H (Hoàng Minh P và Hoàng H có quan hệ họ hàng) thuê Hoàng H lấy xe taxi của Hoàng Minh P đi đón khách Trung Quốc nhập cảnh trái phép tại thành phố L.

Khoảng 21 giờ cùng ngày, Hoàng Minh P điều khiển xe ô tô taxi biển kiểm soát 29E-060.23, Hoàng H điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 12H1-292.72 đến khu đô thị P, phường V, thành phố L chờ đón khách (trong quá trình di chuyển, Hoàng H và Hoàng Minh P nhiều lần đổi xe cho nhau tại các điểm sạc điện xe ô tô).

Khoảng hơn 00 giờ ngày 09-8-2024, số điện thoại 0328.968.131 gọi đến số 0915.919.61 của Hoàng Minh P để báo giao khách; Hoàng Minh P điều khiển xe mô tô đi trước trông đường, sau đó gọi Hoàng H điều khiển xe ô tô đến khu vực nghĩa trang Nhà thờ M, thành phố Lạ, tỉnh Lạng Sơn đón khách. Khi Hoàng H đến nơi có 01 người đàn ông (không xác định được nhân thân) giao 04 khách gồm: Lý Tôn Kỳ V, Đinh Vinh P, Hoàng Tuấn D và Hoàng Sùng K. Sau đó, Hoàng H chở 04 người Trung Quốc xuống Hà Nội, còn Hoàng Minh P và người đàn ông giao khách đi đâu không rõ. Khi Hoàng H đi xe ô tô di chuyển đến địa phận xã N, huyện C1, tỉnh Lạng Sơn thì bị lực lượng chức năng bắt quả tang.

Ngoài ra, Hoàng Minh P, Hoàng H, Nguyễn Tiến Đ còn nhiều lần thực hiện hành vi phạm tội và có sự tham gia của Triệu Văn V, Dương Văn Đ, cụ thể:

Lần thứ nhất: Sáng ngày 05-8-2024, Hoàng Minh P gọi điện qua ứng dụng Wechat thuê Hoàng H lên thành phố L đón người Trung Quốc nhập cảnh trái phép đưa về thành phố Hà Nội, tiền công tính theo chuyến; cả hai thống nhất 01 người điều khiển xe ô tô chở khách, 01 người điều khiển xe mô tô đi trông đường.

Khoảng 15 giờ ngày 05-8-2024, Triệu Văn V được tài khoản Zalo “Lão Tòng” (không xác định được nhân thân) gọi cho biết đến tối có từ 02 đến 03 người Trung Quốc nhập cảnh trái phép, thuê Triệu Văn V khoảng 18 giờ đến khu vực mốc 1174 thuộc thôn N, xã C, huyện C, tỉnh Lạng Sơn đón, đưa ra thành phố L, tỉnh Lạng Sơn với tiền công là 1.000.000 đồng/01 người, đồng thời gửi cho số điện thoại 0345.441.265 (số điện thoại của Hoàng Minh P) cho Triệu Văn V để giao khách.

Khoảng 19 giờ cùng ngày, Triệu Văn V được “Lão Tòng” thông báo khách Trung Quốc đã đến hàng rào biên giới; Triệu Văn V gọi điện qua Zalo rủ Dương Văn Đ cùng tham gia, tiền công chia đôi. Sau khi Dương Văn Đ nhận lời, Triệu Văn V điều khiển xe mô tô biển số 12D1-050.89 đến khu vực mốc 1174. Cùng thời gian này, Hoàng H điều khiển xe mô tô biển số 12H1-292.72 đi

từ huyện H đến thành phố L, tỉnh Lạng Sơn. Khoảng 19 giờ 30, Triệu Văn V đón được 03 người Trung Quốc và đưa về khu vực chân cột phát sóng Viettel thuộc thôn N, xã C, huyện C và thông báo cho Dương Văn Đ biết. Khoảng 20 giờ, Dương Văn Đ điều khiển xe mô tô biển số 12D1-162.14 đến điểm hẹn và chở 01 người Trung Quốc, Triệu Văn V chở 02 người Trung Quốc đi ra khu vực gần nghĩa trang H, huyện C để giao khách.

Khoảng 20 giờ 35 phút, Hoàng H điều khiển xe mô tô đến thành phố L, thông báo cho Hoàng Minh P biết, Hoàng Minh P bảo Hoàng H đến ngã tư khu đô thị P, gần khách sạn T chờ Hoàng Minh P rồi cùng nhau đi vào khu vực cây xăng H, thị trấn C đón khách. Cùng lúc này, Dương Văn Đ được Triệu Văn V gửi cho số điện thoại của Hoàng Minh P (0345.441.265) và biển số xe ô tô để Dương Văn Đ liên lạc và giao khách. Dương Văn Đ điện thoại được Hoàng Minh P thống nhất đón khách Trung Quốc ở khu vực gần nghĩa trang H, xe ô tô đỗ cạnh đường.

Khoảng 21 giờ 15 phút, Hoàng H đi xe mô tô biển số 12H1-292.72 đến và gặp Hoàng Minh P tại khu đô thị P, gần khách sạn T, cả hai đổi xe cho nhau, Hoàng H điều khiển xe ô tô biển số 29E-060.23 đi theo xe mô tô do Hoàng Minh P điều khiển. Đến điểm hẹn, Hoàng Minh P rời đi trước, Hoàng H chờ đến khoảng 21 giờ 30 thì Triệu Văn V và Dương Văn Đ chở 03 người Trung Quốc đến đưa lên xe ô tô của Hoàng H. Sau đó, Hoàng H thông báo và được Hoàng Minh P bảo đưa khách đến đường vào trạm thu phí BOT cao tốc Bắc Giang - Lạng Sơn tại thôn L, thị trấn Đ, huyện C1, tỉnh Lạng Sơn giao cho Hoàng Minh P. Khoảng 22 giờ, Hoàng H chở 03 người Trung Quốc đến điểm hẹn và giao xe ô tô cùng 03 người Trung Quốc cho Hoàng Minh P rồi điều khiển xe mô tô đi về nhà. Khoảng 00 giờ 26 phút ngày 06-8-2024, Hoàng H được Hoàng Minh P liên lạc qua ứng dụng Messenger cho biết đã trả xong khách, tiền công trả cho Hoàng H sau.

Khoảng 09 giờ ngày 06-8-2024, Triệu Văn V đến hàng rào biên giới mốc 1174 gặp 01 người đàn ông Trung Quốc (không xác định được nhân thân) đang chờ sẵn, người này đưa cho Triệu Văn V 3.000.000 đồng tiền mặt rồi rời đi. Khoảng 11 giờ Triệu Văn V gặp và trả cho Dương Văn Đ 1.500.000 đồng tiền công.

Lần thứ hai: Khoảng 08 giờ 18 phút ngày 06-8-2024, Hoàng H (sử dụng số điện thoại 0979.407.327) nhận được điện thoại của Hoàng Minh P thuê lên xã T, huyện L, tỉnh Lạng Sơn đón 01 người Trung Quốc nhập cảnh trái phép đưa về nhà Hoàng Minh P tại thôn C, xã M, huyện H, tỉnh Lạng Sơn và dặn Hoàng H rủ thêm người tham gia cùng; Hoàng H đồng ý và liên lạc qua ứng dụng Messenger rủ Nguyễn Tiến Đ tham gia.

Khoảng 10 giờ, Hoàng H (*điều khiển xe mô tô biển số 12H1-292.72*) và Nguyễn Tiến Đ (*điều khiển xe mô tô 12H1-283.84*) lên địa điểm đón khách, quá trình di chuyển Hoàng H mua 02 áo chống nắng cho người Trung Quốc theo yêu cầu của Hoàng Minh P. Khoảng 12 giờ 30 phút, Hoàng H và Nguyễn Tiến Đ

đến địa điểm theo định vị vị trí Hoàng Minh P đã gửi; khoảng 15 phút sau, 01 người đàn ông đi xe mô tô đến (không xác định được nhân thân) dẫn Hoàng H và Nguyễn Tiến Đ đón 02 người Trung Quốc (01 nam, 01 nữ) rồi rời đi. Sau đó Nguyễn Tiến Đ chở 01 người đàn ông, Hoàng H chở 01 người phụ nữ; đồng thời Hoàng H đưa cho 02 người Trung Quốc áo chống nắng và thông báo cho Hoàng Minh P biết.

Khoảng 14 giờ 20 phút, Hoàng H và Nguyễn Tiến Đ chở 02 người Trung Quốc đến nhà Hoàng Minh P. Tại đây, Hoàng Minh P chuyển khoản cho Nguyễn Tiến Đ 2.000.000 đồng tiền công, chuyển cho Hoàng H số tiền 4.000.000 đồng là tiền công chở khách trong ngày 05-8-2024 và trưa ngày 06-8-2024 của Hoàng H. Đồng thời thuê Hoàng H và Nguyễn Tiến Đ tối cùng ngày tiếp tục lên Lạng Sơn đón người nhập cảnh trái phép đưa về nhà Hoàng Minh P.

Lần thứ ba: Khoảng 18 giờ ngày 06-8-2024, theo hẹn Hoàng H cùng Hoàng Minh P điều khiển xe ô tô biển số 29E-060.23 đi lên thành phố L trước, sau đó Nguyễn Tiến Đ điều khiển xe mô tô biển số 12H1-283.84 đi sau.

Khoảng hơn 20 giờ cùng ngày, Hoàng H, Hoàng Minh P, Nguyễn Tiến Đ gặp nhau tại ngã tư đường L, khu đô thị P1, phường H, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn. Tại đây, theo sự chỉ dẫn của một người đàn ông (không xác định được nhân thân) Hoàng Minh P, Hoàng H, Nguyễn Tiến Đ đón được 03 người Trung Quốc, sau khi đón được Hoàng Minh P lên xe mô tô của Nguyễn Tiến Đ đi trước để trông đường, Hoàng H điều khiển xe ô tô chở người Trung Quốc đi sau. Trên đường về, Hoàng Minh P gửi tin nhắn thoại qua Wechat thông báo cho Hoàng H biết không có lực lượng chức năng, Hoàng Minh P bảo Hoàng H quay video 03 người Trung Quốc trên xe gửi cho Hoàng Minh P.

Khoảng 22 giờ, Nguyễn Tiến Đ cùng Hoàng Minh P về đến cổng thôn C, xã M, huyện H, tỉnh Lạng Sơn; Hoàng Minh P lấy xe mô tô của Nguyễn Tiến Đ về nhà đưa 02 người Trung Quốc đang ở nhà Hoàng Minh P ra cổng thôn C. Khoảng 10 phút sau Hoàng H điều khiển xe ô tô chở 03 người Trung Quốc đến và giao lại xe ô tô và người cho Hoàng Minh P, Hoàng Minh P cho 02 người Trung Quốc lên xe và điều khiển xe ô tô đưa 05 người Trung Quốc đi về hướng thành phố Hà Nội giao cho người đón.

Khoảng 00 giờ 18 phút ngày 07-8-2024, Hoàng H được Hoàng Minh P thông báo đã giao khách xong. Khoảng 11 giờ ngày 07-8-2024, Hoàng H được Hoàng Minh P chuyển qua tài khoản ngân hàng số tiền 1.100.000 đồng và bảo Hoàng H trả cho Nguyễn Tiến Đ 400.000 đồng tiền công, Hoàng H đã chuyển vào tài khoản ngân hàng của Nguyễn Tiến Đ 400.000 đồng.

Lần thứ tư: Khoảng 17 giờ 39 phút ngày 07-8-2024, Hoàng H tiếp tục được Hoàng Minh P thuê đến tối cùng ngày lên đón người Trung Quốc nhập cảnh trái phép tại thành phố L. Sau đó, Hoàng H đi xe mô tô biển số 12H1-292.72 đến thành phố L chờ theo yêu cầu của Hoàng Minh P.

Khoảng 21 giờ 30 sau khi gặp và đổi xe cho nhau tại khu vực bến xe phía N, thuộc xã Y, huyện C, tỉnh Lạng Sơn, Hoàng H điều khiển xe ô tô biển số 29E-

060.23 đi theo Hoàng Minh P qua khỏi điểm đón khách tối ngày 06-8-2024 (đường L, khu đô thị P1, phường H, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn) khoảng 50m thì đón được 02 người Trung Quốc (01 nam và 01 nữ), Hoàng Minh P bảo Hoàng H đưa 02 người Trung Quốc rời đi, khi nào Hoàng Minh P gọi thì quay lại đón thêm 02 người nữa đồng thời quay video 02 người Trung Quốc trên xe gửi cho Hoàng Minh P. Khoảng 05 phút sau, Hoàng H quay lại cho đón được thêm 02 người Trung Quốc đồng thời quay video 04 người Trung Quốc đón được gửi cho Hoàng Minh P.

Khoảng 22 giờ 30 phút, Hoàng H điều khiển xe ô tô đến trạm thu phí BOT tại thôn L, thị trấn Đ, huyện C1, tỉnh Lạng Sơn giao xe ô tô cùng 04 người Trung Quốc cho Hoàng Minh P. Sau khi Hoàng Hà về đến cổng thôn C, xã M, huyện H, Hoàng Minh P yêu cầu Hoàng H đi xe mô tô quay lại thành phố L trông đường để Hoàng Minh P tiếp tục đi xe ô tô lên đón người Trung Quốc.

Khoảng 00 giờ 40 phút ngày 08-8-2024, sau khi đến thành phố L, theo yêu cầu của Hoàng Minh P, Hoàng H liên lạc đến số điện thoại 0328.968.131 là người giao khách, người này báo 15 phút sau sẽ giao khách, Hoàng H thông báo lại cho Hoàng Minh P và Hoàng Minh P yêu cầu Hoàng H đi xe mô tô về trước trông đường và dặn mua 02 suất cơm cho 02 khách Trung Quốc. Khoảng 02 giờ Hoàng H mang 02 suất cơm đến cổng thôn C, xã M đưa cho Hoàng Minh P sau đó đi về nhà. Khoảng 10 phút sau Hoàng Minh P gửi cho Hoàng H video quay cảnh 02 người đàn ông Trung Quốc đang ăn cơm. Khoảng 10 giờ ngày 08-8-2024, Hoàng H được Hoàng Minh P nhắn tin qua Messenger thông báo đã trả khách xong và được Hoàng Minh P chuyển vào tài khoản ngân hàng 2.300.000 đồng tiền công.

Ngày 30-8-2024 Nguyễn Tiến Đ; ngày 25-11-2024 Triệu Văn V, Dương Văn Đ đến Cơ quan An ninh điều tra đầu thú. Ngày 06-10-2024 Hoàng Minh P bị Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Lạng Sơn ra Lệnh bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp.

Quá trình điều tra, truy tố Hoàng H, Nguyễn Tiến Đ, Triệu Văn V, Dương Văn Đ thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của bản thân. Lời khai của các bị cáo phù hợp với các tài liệu đã thu thập trong quá trình điều tra vụ án; Hoàng Minh P ban đầu thừa nhận được tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép trưa ngày 06-8-2024 và ngày 09-8-2024, sau đó bị cáo thay đổi lời khai, không thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Bản Cáo trạng số 27/CT-VKSLS-P2 ngày 27-02-2025 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn đã truy tố các bị cáo Hoàng Minh P, Hoàng H về tội Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 348 của Bộ luật Hình sự năm 2015; truy tố bị cáo Nguyễn Tiến Đ về tội Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép theo quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 348 của Bộ luật Hình sự năm 2015; truy tố các bị cáo Triệu Văn V, Dương Văn Đ về tội Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép theo quy định tại khoản 1 Điều 348 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân như nội dung cáo trạng truy tố và xin Tòa xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Ý kiến của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án bà Hùng Thị T: Bà có mua chiếc xe mô tô biển kiểm soát 12H1-283.84 tại một cửa hàng trong thị trấn H; sau khi mua bà chưa sang tên đổi chủ. Con trai của bà là bị cáo Nguyễn Tiến Đ đã mang xe đi chở người nhập cảnh trái phép nhưng bà không biết, xe bà không bị thu giữ, bà muốn xin lại Giấy chứng nhận đăng ký xe.

Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn: Giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử, tuyên bố các bị cáo Hoàng Minh P, Hoàng H, Nguyễn Tiến Đ, Triệu Văn V và Dương Văn Đ phạm tội Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép.

Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 348, điểm s khoản 1, 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38, Điều 50, Điều 17, Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Hoàng Minh P từ 08 năm 06 tháng đến 09 năm 06 tháng tù, xử phạt bị cáo Hoàng H từ 07 năm 06 tháng tù đến 08 năm 06 tháng tù.

Căn cứ điểm b, c khoản 2 Điều 348, điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 38, Điều 50, Điều 17, Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Nguyễn Tiến Đ từ 05 năm đến 06 năm tù.

Căn cứ khoản 1 Điều 348, điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 38, Điều 50, Điều 17, Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Triệu Văn V từ 02 năm đến 03 năm tù. Xử phạt bị cáo Dương Văn Đ từ 02 năm đến 03 năm tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về biện pháp tư pháp: Truy thu số tiền do các bị cáo phạm tội mà có để sung Ngân sách Nhà nước. Xác nhận gia đình các bị cáo đã nộp để thi hành án,

Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Tịch thu, hóa giá, nộp Ngân sách Nhà nước 01 điện thoại nhãn hiệu Redmi, 01 xe mô tô biển kiểm soát 12H1 - 292.72 kèm theo 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe thu giữ của bị cáo Hoàng H, 01 điện thoại nhãn hiệu Vivo thu giữ của bị cáo Triệu Văn V, 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone thu giữ của bị cáo Dương Văn Đ, do các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội. Trả lại cho bị cáo Hoàng H 01 điện thoại nhãn hiệu Sony xperia, bị cáo Nguyễn Tiến Đ 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ bà Hùng Thị T 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy

định của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa các bị cáo đều thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân như nội dung Cáo trạng đã truy tố và xin Tòa xem xét giảm nhẹ hình phạt. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với nhau, phù hợp với các tài liệu đã thu thập có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với Biên bản phạm tội quả tang. Do đó, có căn cứ xác định:

[2.1] Vì mục đích vụ lợi, từ ngày 05 đến ngày 07-8-2024 và ngày 09-8-2024, Hoàng Minh P, Hoàng H đã nhiều lần có hành vi đón, đưa 18 người có quốc tịch Trung Quốc nhập cảnh trái phép vào Việt Nam từ tỉnh Lạng Sơn đến thành phố Hà Nội để nhận tiền công. Trong đó ngày 05-8-2024, Triệu Văn V, Dương Văn Đ được một người đàn ông thuê đón 03 người Trung Quốc nhập cảnh trái phép vào Việt Nam từ mốc biên giới 1174 thuộc thôn N, xã C, huyện C, tỉnh Lạng Sơn đưa ra thành phố L giao cho Hoàng Minh P, Hoàng H. Ngày 06-8-2024, Nguyễn Tiến Đ đã hai lần giúp Hoàng Minh P, Hoàng H thực hiện đón, đưa 05 người Trung Quốc nhập cảnh trái phép. Ngày 07, 08-8-2025, Hoàng H và Hoàng Minh P cùng tổ chức cho 06 người Trung Quốc nhập cảnh trái phép. Ngày 09-8-2024, Hoàng H giúp Hoàng Minh P tổ chức cho 04 người Trung Quốc nhập cảnh trái phép, khi Hoàng H chở những người Trung Quốc đến Km 42, Quốc lộ 1A thuộc thôn H, xã N, huyện C1, tỉnh Lạng Sơn thì bị phát hiện, bắt quả tang.

[2.2] Có đủ cơ sở để kết luận các bị cáo Hoàng Minh P, Hoàng H phạm tội Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 348 của Bộ luật Hình sự năm 2015; bị cáo Nguyễn Tiến Đ phạm tội Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép theo quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 348 của Bộ luật Hình sự năm 2015; các bị cáo Triệu Văn V, Dương Văn Đ phạm tội Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép theo quy định tại khoản 1 Điều 348 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Vì vậy, việc truy tố của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn đối với các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự quản lý hành chính trong lĩnh vực xuất nhập cảnh của Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và gây mất ổn định xã hội tại địa phương nhất là khu vực biên giới. Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được rõ hành vi tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép là vi phạm pháp luật, nhưng vì hám lợi mà vẫn cố ý thực hiện.

[4] Đây là vụ án mang tính chất đồng phạm giản đơn, để cá thể hóa hình phạt, Hội đồng xét xử sẽ xem xét, đánh giá nhân thân, vai trò và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với từng bị cáo để xử phạt bị cáo mức hình phạt tương xứng với tính chất và mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội mà từng bị cáo đã gây ra.

[5] Về vai trò: Đối với nhóm các bị cáo đón người nhập cảnh trái phép từ Lạng Sơn đi Hà Nội: Bị cáo Hoàng Minh P giữ vai trò chính, là người thuê Hoàng H tham gia tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép trong tất cả các lần phạm tội và thuê Nguyễn Tiến Đ 02 lần trong ngày 06-8-2024. Bị cáo Hoàng H là đồng phạm giúp sức tích cực cho Hoàng Minh P, giúp Hoàng Minh P liên lạc để thuê Nguyễn Tiến Đ, trực tiếp đi đón những người nhập cảnh trái phép. Do đó, Hoàng Minh P có vai trò cao nhất, tiếp đến là Hoàng H, sau đó là Nguyễn Tiến Đ. Đối với nhóm các bị cáo đón người nhập cảnh trái phép từ mốc biên giới 1174 đến thành phố L: Triệu Văn V giữ vai trò chính, sau khi được “Lão Tòng” thuê đón người nhập cảnh trái phép, Triệu Văn V đã rủ Dương Văn Đ cùng tham gia. Dương Văn Đ là đồng phạm giúp sức, cùng Triệu Văn V chở người nhập cảnh trái phép để đi giao cho bị cáo Hoàng H.

[6] Về nhân thân:

[6.1] Bị cáo Hoàng Minh P có nhân thân không tốt. Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 10/QĐ-XPHC ngày 30-12-2019, bị Công an thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 2.500.000 đồng về hành vi Xâm hại sức khỏe của người khác, tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 212/QĐ-XPHC ngày 12 tháng 10 năm 2020, bị Công an huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 3.000.000 đồng về hành vi Xâm hại đến sức khỏe của người khác, tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 26/QĐ-XPHC ngày 22-7-2022, bị Công an thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 8.000.000 đồng về hành vi Cố ý gây thương tích, tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 145/QĐ-XPHC ngày 29-7-2022, bị Công an huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 5.000.000 đồng về hành vi Cố ý gây thương tích (đều đã được xóa).

[6.2] Các bị cáo Hoàng H, Nguyễn Tiến Đ, Triệu Văn V và Dương Văn Đ có nhân thân tốt, ngoài lần phạm tội này các bị cáo chưa bị truy cứu trách nhiệm hình sự, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính.

[7] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Hoàng Minh P và Hoàng H có tình tiết tăng nặng là phạm tội 02 lần trở lên theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Các bị cáo Nguyễn Tiến Đ, Triệu Văn V và Dương Văn Đ không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[8] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải; các bị cáo tác động gia đình nộp lại các khoản tiền thu lời bất chính nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Ngoài ra, bị cáo Hoàng Minh P có Đơn xin xác nhận hoàn cảnh khó khăn được Ủy ban nhân dân xã xác nhận, 01 giấy Ghi nhận tấm lòng nhân đạo do đã ủng hộ Quỹ nhân đạo xã M, huyện H; các bị cáo Nguyễn Tiến Đ, Triệu Văn V và Dương Văn Đ sau khi thực hiện hành vi phạm tội đã ra đầu thú nên các bị cáo Hoàng Minh P, Nguyễn Tiến Đ, Triệu Văn V và Dương Văn Đ được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

[9] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử xét thấy cần cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành người có ích cho xã hội, đảm bảo tính răn đe, phòng ngừa tội phạm chung trong xã hội, cần xử tù có thời hạn đối với các bị cáo.

[10] Về áp dụng hình phạt bổ sung: Theo tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ thể hiện các bị cáo không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[11] Về áp dụng các biện pháp tư pháp: Trong quá trình phạm tội, các bị cáo còn nhận được tiền công tổ chức cho những người Trung Quốc nhập cảnh trái phép đó là tiền thu lợi bất chính, cụ thể: Bị cáo Hoàng H nhận được 6.150.000 đồng, bị cáo Nguyễn Tiến Đ nhận được 2.400.000 đồng, các bị cáo Triệu Văn V và Dương Văn Đ mỗi bị cáo nhận được 1.500.000 đồng, bị cáo Hoàng Minh P nhận được 3.000.000 đồng nên cần truy thu của các bị cáo để sung ngân sách Nhà nước. Các bị cáo đã tác động gia đình nộp tiền tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Lạng Sơn để thi hành án án về những khoản tiền truy thu đối với các bị cáo, cần xác nhận.

[12] Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Đối với 01 điện thoại nhãn hiệu Redmi, 01 xe mô tô biển kiểm soát 12H1 - 292.72 kèm theo 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe thu giữ của bị cáo Hoàng H, 01 điện thoại nhãn hiệu Vivo thu giữ của bị cáo Triệu Văn V được các bị cáo sử dụng vào hành vi phạm tội nên cần tịch thu, hoá giá, sung ngân sách Nhà nước. Đối với 01 điện thoại nhãn hiệu Sony xperia thu giữ của bị cáo Hoàng H, 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone thu giữ của bị cáo Nguyễn Tiến Đ, 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone thu giữ của bị cáo Dương Văn Đ không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho các bị cáo. Đối với 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô thu giữ của bị cáo Nguyễn Tiến Đ, xác định chiếc xe mô tô bị cáo sử dụng để chở người nhập cảnh trái phép thuộc sở hữu của bà Hùng Thị T, bà Hùng Thị T không biết việc bị cáo dùng xe để thực hiện hành vi phạm tội, Cơ quan điều tra không thu giữ xe nên cần trả lại cho bà Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô.

[13] Đối với người đàn ông Trung Quốc tên “Lão Tòng”; người đàn ông đưa cho Triệu Văn V 3.000.000 đồng tiền công; người đàn ông đi xe mô tô trực tiếp đón Hoàng H và Nguyễn Tiến Đ tại xã T, huyện L, tỉnh Lạng Sơn trưa ngày 06-8-2024; người đàn ông đã giao 03 khách Trung Quốc cho Hoàng H, Hoàng Minh P và Nguyễn Tiến Đ tới ngày 06-8-2024 tại khu đô thị P1, phường H, thành phố L; người đàn ông đi xe mô tô đã trực tiếp giao 02 người Trung Quốc cho Hoàng H tại khu đô thị P1, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn tới ngày 07-8-2024; người đàn ông đưa, dẫn Hoàng H đón 04 người Trung Quốc ngày 09-8-2024. Cơ quan điều tra đã xác minh nhưng không xác định được các đối tượng liên quan, nếu đủ cơ sở sẽ xem xét xử lý ở một vụ án khác nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[14] Đối với người đàn ông sử dụng số điện thoại 0328.968.131 mà Hoàng H đã liên lạc đón khách rạng sáng ngày 08-8-2024. Kết quả xác minh, xác định

chủ thuê bao là Ngô Văn P, sinh ngày 06-3-1996, địa chỉ: xã P, huyện Ý, tỉnh Nam Định; Ngô Văn P không được sử dụng và cũng không đăng ký để cho người khác sử dụng hay sử dụng số điện thoại này. Không có căn cứ xác định Ngô Văn Ph liên quan trong vụ án nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[15] Đối với xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE RSX biển kiểm soát 12D1- 050.89 mà Triệu Văn V dùng để chở người Trung Quốc nhập cảnh trái phép ngày 05-8-2024. Triệu Văn V khai là xe mượn của Chu Văn K, sinh năm 1998, trú tại thôn N, xã C, huyện C, tỉnh Lạng Sơn. Triệu Văn V không cho Chu Văn K biết dùng xe mô tô để đi chở người Trung Quốc nhập cảnh trái phép. Quá trình điều tra xác định xe mô tô này do Chu Thị B (chị gái Chu Văn K) sinh năm 1985 trú tại thôn C, xã T, huyện C, tỉnh Lạng Sơn chủ sở hữu. Năm 2012, Chu Thị B mua xe mô tô này cho Chu Văn K làm phương tiện đi học, thời điểm mua xe Chu Văn K chưa đủ điều kiện đăng ký xe mô tô nên Chu Thị B đã đứng tên đăng ký và cho Chu Văn K sử dụng xe mô tô từ đó cho đến nay. Chu Văn K không biết Triệu Văn V mượn xe mô tô để đi chở người Trung Quốc nhập cảnh trái phép nên Cơ quan điều tra không tiến hành tạm giữ xe mô tô này để phục vụ công tác điều tra, truy tố, xét xử. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét.

[16] Đối với xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE RSX, biển kiểm soát 12D1 - 162.14 mà Dương Văn Đ dùng chở người Trung Quốc nhập cảnh trái phép ngày 05-8-2024. Dương Văn Đ khai chiếc xe mô tô là của Dương Văn Đ1 (anh trai ruột của Dương Văn Đ). Quá trình Dương Văn Đ dùng chiếc xe này đi chở người nhập cảnh trái phép không nói cho Dương Văn Đ1. Dương Văn Đ1 khai vào cuối năm 2015, Dương Văn Đ1 mua xe mô tô này với giá 16.000.000 đồng bằng tiền tích góp của bản thân, do Dương Văn Đ1 đứng tên chủ sở hữu; Dương Văn Đ1 không biết Dương Văn Đ sử dụng chiếc xe mô tô này đi chở người Trung Quốc nhập cảnh trái phép nên Cơ quan điều tra không tiến hành tạm giữ xe mô tô này để phục vụ công tác điều tra, truy tố, xét xử. Vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[17] Đối với 14 người Trung Quốc đã được các bị cáo đưa nhập cảnh trái phép trót lọt các ngày 05-8-2024; 06-8-2024 và 07-8-2024: Các bị cáo khai không biết thông tin cụ thể, Cơ quan điều tra không có căn cứ xác minh làm rõ nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[18] Đối với các công dân Trung Quốc nhập cảnh trái phép vào Việt Nam là Lý Tôn Kỳ V, Đinh Vinh P, Hoàng Tuấn D và Hoàng Sùng K, Công an tỉnh Lạng Sơn đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính và trục xuất khỏi Nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[19] Về án phí: Các bị cáo bị kết án nên phải chịu án hình sự sơ thẩm theo quy định.

[20] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn, phần nào phù hợp với nhận định trên thì được Hội đồng xét xử chấp nhận, phần nào không phù hợp thì không được chấp nhận.

[21] Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 348, điểm s khoản 1, 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38, Điều 50, Điều 17, Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với các bị cáo Hoàng Minh P, Hoàng H;

Căn cứ điểm b, c khoản 2 Điều 348, điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 38, Điều 50, Điều 17, Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo Nguyễn Tiến Đ;

Căn cứ khoản 1 Điều 348, điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 38, Điều 50, Điều 17, Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với các bị cáo Triệu Văn V, Dương Văn Đ;

Căn cứ khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015; Căn cứ khoản 2 Điều 106, khoản 1, 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015;

Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Về tội danh:

Tuyên bố các bị cáo Hoàng Minh P, Hoàng H, Nguyễn Tiến Đ, Triệu Văn V và Dương Văn Đ phạm tội Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép.

2. Về hình phạt:

2.1. Xử phạt bị cáo Hoàng Minh P 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt là ngày 06-10-2024.

2.2. Xử phạt bị cáo Hoàng H 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt là ngày 09-8-2024.

2.3. Xử phạt bị cáo Nguyễn Tiến Đ 05 (năm) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt là ngày 08-11-2024.

2.4. Xử phạt bị cáo Triệu Văn V 02 (hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt là ngày 25-11-2024.

2.5. Xử phạt bị cáo Dương Văn Đ 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt là ngày 25-11-2024.

Không áp dụng hình phạt tiền bổ sung đối với các bị cáo.

3. Về biện pháp tư pháp:

3.1. Truy thu đối với bị cáo Hoàng Minh P số tiền 3.000.000 (ba triệu) đồng, sung ngân sách Nhà nước. Xác nhận mẹ đẻ của bị cáo là bà Lương Thị K đã thay bị cáo nộp số tiền 4.000.000 (bốn triệu) đồng tại Biên lai thu tiền số Biên lai thu tiền số 0006369 ngày 24-4-2025 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Lạng Sơn. Sau khi khấu trừ thi hành án, trả lại cho bị cáo Hoàng Minh P 1.000.000 (một triệu) đồng.

3.2. Truy thu đối với bị cáo Hoàng H số tiền 6.150.000 (sáu triệu một trăm năm mươi nghìn) đồng, sung ngân sách Nhà nước. Xác nhận mẹ đẻ của bị cáo là bà Hoàng Thị L đã thay bị cáo nộp số tiền 5.100.000 (năm triệu một trăm nghìn) đồng tại Biên lai thu tiền số 0006329 ngày 12-3-2025 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Lạng Sơn. Bị cáo còn phải tiếp tục nộp số tiền là 1.050.000 (một triệu không trăm năm mươi nghìn) đồng.

3.3. Truy thu đối với bị cáo Nguyễn Tiên Đ số tiền 2.400.000 (hai triệu bốn trăm nghìn) đồng, sung ngân sách Nhà nước. Xác nhận mẹ đẻ của bị cáo là bà Hùng Thị T đã thay bị cáo nộp số tiền 2.400.000 (hai triệu bốn trăm nghìn) đồng tại Biên lai thu tiền số 0006330 ngày 12-3-2025 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Lạng Sơn.

3.4. Truy thu đối với bị cáo Triệu Văn V số tiền 1.500.000 (một triệu năm trăm nghìn) đồng, sung ngân sách Nhà nước. Xác nhận vợ của bị cáo là bà Nông Thị P đã thay bị cáo nộp số tiền 1.500.000 (một triệu năm trăm nghìn) đồng tại Biên lai thu tiền số 0006304 ngày 10-02-2025 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Lạng Sơn.

3.5. Truy thu đối với bị cáo Dương Văn Đ số tiền 1.500.000 (một triệu năm trăm nghìn) đồng, sung ngân sách Nhà nước. Xác nhận em gái của bị cáo là chị Dương Thị Đ đã thay bị cáo nộp số tiền 1.500.000 (một triệu năm trăm nghìn) đồng tại Biên lai thu tiền số 0006303 ngày 10-02-2025 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Lạng Sơn.

4. Về xử lý vật chứng:

4.1. Tịch thu, hóa giá, nộp ngân sách Nhà nước:

- 01 (một) điện thoại nhãn hiệu Redmi, màu đen, có số IMEI: 862788061796725/00; IMEI2: 862788061796733/00; cũ đã qua sử dụng, bên trong lắp 01 sim mạng Viettel.

- 01 (một) máy điện thoại di động nhãn hiệu VIVO mặt lưng trong viền màu xám, máy cũ, đã qua sử dụng, máy bị nứt vỡ nhiều, màn hình có kẻ sọc khi bật máy; số IMEI1: 866692055514134; số IMEI2: 866692055514126 (kiểm tra bằng cú pháp *#06#), trong máy lắp 01 sim mang viettel. (hoá giá)

- 01 (một) xe mô tô cũ đã qua sử dụng, loại xe hai bánh từ 50-175cm³, nhãn hiệu HONDA; số loại WINNER; màu sơn Xanh Đỏ Đen; số máy: KC26E1127461; số khung: RLHKC2605GY235024; dung tích xilanh: 149cm³; biển kiểm soát 12H1 - 292.72. Tại thời điểm giao nhận xe có màu xanh đen (do xe được dán đề can màu xanh che màu nguyên bản của xe) và không có gương

chiếu hậu kèm theo 01 (một) Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 020626 do Công an huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn cấp ngày 19/03/2018.

4.2. Trả lại cho bị cáo Hoàng H: 01 (một) điện thoại nhãn hiệu Sony xperia, màu đen, có số IMEI: 358121082512148, 358121082512155; cũ đã qua sử dụng, bên trong lắp 01 sim mạng Viettel.

4.3. Trả lại cho bị cáo Nguyễn Tiến Đ: 01 (một) Điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu đen xám, cũ, đã qua sử dụng, bên trong lắp 01 sim điện thoại (tại thời điểm giao nhận máy không mở được mật khẩu nên không kiểm tra được số IMEI).

4.4. Trả lại cho bị cáo Dương Văn Đ: 01 (một) máy điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu xám, máy cũ, đã qua sử dụng; số IMEI1: 356712116014788; số IMEI2: 356712116921909 (kiểm tra bằng cú pháp *#06#), trong máy lắp 01 sim mạng viettel.

4.5. Trả lại cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án bà Hùng Thị T: 01 (một) Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 017734 do Công an huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn cấp ngày 19/12/2017.

(Vật chứng trên hiện đang lưu giữ tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Lạng Sơn theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 03 tháng 3 năm 2025).

5. Về án phí:

Các bị cáo Hoàng Minh P, Hoàng H, Nguyễn Tiến Đ, Triệu Văn V, Dương Văn Đ mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm để sung Ngân sách Nhà nước.

Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- PV06, PA09 CA tỉnh Lạng Sơn;
- Cục THADS tỉnh Lạng Sơn;
- Các bị cáo, người TGTT khác;
- Lưu: VT, Tổ HCTP, THS, HS vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Chu Long Kiểm

